

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/HS-ST
Ngày: 24 – 6 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trần Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thế N**, sinh ngày 01/7/1994.

Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam, tại: Thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không, chức vụ trước khi phạm tội: Không, trình độ học vấn: 3/12. Họ và tên cha: Đoàn Văn Q, sinh năm 1975 (sống). Họ và tên mẹ: Ngô Thị P, sinh năm 1974 (sống). Anh, chị, em ruột: Có 01 người em, sinh năm 2001. Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2002. Con: Không. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Đoàn Thế N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/01/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Đ, Trại tạm giam Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Việt B, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Ông Đoàn Trường V, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 02/01/2025, Đoàn Thế N đi bộ từ nhà trọ N thuê ở thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến phòng trọ A-11 tại khu lưu trú của Công ty trách nhiệm hữu hạn K thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để gặp Nguyễn Việt B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (bạn N) đang thuê ở. Khi đến phòng trọ A-11, N thấy cửa phòng không khóa, chỉ khép hờ nên đi thẳng vào phòng tìm B nhưng không thấy, N tiếp tục đi lên lầu tìm B vẫn không thấy B nên N đi ra ban công phía trước phòng trọ. Lúc này, N nhìn qua phòng trọ A-12 (cạnh phòng trọ A-11) của Trương Thị Mỹ H, sinh năm 2006, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, thấy cửa trên lầu phòng trọ A-12 không khóa nên N nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của H để tìm tài sản chiếm đoạt đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngọc trèo từ ban công trên lầu phòng trọ A-11 qua ban công trên lầu phòng trọ A-12 và đi vào trong phòng nhìn thấy có 01 balô màu xám để ở trên nền gạch trong phòng, N mở balô lấy ra một ví da màu xanh, bên trong ví để số tiền 7.000.000 đồng của Trương Thị Mỹ H (có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng). N lấy số tiền này cất giấu vào túi quần trước bên phải đang mặc trên người rồi đi ra ngoài ban công, trèo qua ban công phòng trọ của B, đi đến chỗ treo quần áo lấy 01 cái quần jean dài, màu xanh và 01 cái áo sơ mi dài tay màu xanh của N để ở phòng trọ của B trước đó mặc vào bên ngoài bộ đồ Ngọc đang mặc để tránh bị phát hiện. Sau đó, N đi bộ về phòng trọ của N. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N đi đến dịch vụ cầm đồ biển hiệu Tấn Đ, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long

An, N trả cho do Nguyễn Văn H1 (nhân viên của dịch vụ cầm đồ biển hiệu Tấn Đ) tiền cầm cố căn cước công dân và giấy phép lái xe của N cầm cố trước đó hết số tiền 830.000 đồng, còn lại số tiền 6.170.000 đồng N tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 18/01/2025, Đoàn Thế N đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú hành vi phạm tội như trên để hưởng được sự khoan hồng của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 áo thun màu đen xám, phía trước và phía sau có họa tiết hình con vật cùng dòng chữ WORLD HEO ITALIAN và dòng chữ OG PUQPLE TUNED AIR COE BC 48CC;

01 quần sọt vải ngắn màu đen;

01 nón bằng vải có họa tiết trắng đen và dòng chữ SPORT SINCE 1992 phía trước;

01 giấy biên nhận cầm đồ số 17440 có ghi tên khách hàng Đoàn Thế N;

01 cái ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ FOREVER YOUNG ORIRINALLY FROM KOREA (đã qua sử dụng), kích thước 10cm x18cm.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSDH ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đoàn Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thế N trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, bị cáo không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đoàn Thế N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đoàn Thế N mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý tang vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen xám, phía trước và phía sau có họa tiết hình con vật cùng dòng chữ WORLD HEO ITALIAN và dòng chữ OG PUQPLE TUNED AIR COE BC 48CC; 01 quần sọt vải ngắn màu đen; 01 nón bằng vải có họa tiết trắng đen và dòng chữ SPORT SINCE 1992 phía trước

Đối với 01 cái ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ FOREVER YOUNG ORIRINALLY FROM KOREA (đã qua sử dụng), kích thước 10cm x18cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao trả cho bị hại Trương Thị Mỹ H xong, theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2025, nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 giấy biên nhận cầm đồ số 17440 có ghi tên khách hàng Đoàn Thế N được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nên không đề nghị xem xét.

Phản trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Mỹ H yêu cầu bị cáo Đoàn Thế N bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 7.000.000 đồng cho bị hại Trương Thị Mỹ H.

Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi nhận số tiền 830.000 đồng do N trả, xét về ý thức chủ quan H1 không biết nguồn gốc số tiền này do N chiếm đoạt của bị hại Trương Thị Mỹ H, nên hành vi của H1 không cấu thành tội phạm có liên quan, nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan **Cảnh sát** điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Trương Thị Mỹ H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tuy nhiên những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho

việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Thế N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan **đến vụ án**, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày **02/01/2025**, cũng như người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 02/01/2025, tại phòng trọ A-12 Khu lưu trú của Công ty trách nhiệm hữu hạn K thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Đoàn Thế N có hành vi lén lút chiếm đoạt của Trương Thị Mỹ H số tiền 7.000.000 đồng. Qua tố giác của bà H ngày 18/01/2025, Đoàn Thế N đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của Đoàn Thế N nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền về sở hữu tài sản của bà Trương Thị Mỹ H, phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Hành vi **lén lút chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng** của bị cáo Đoàn Thế N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đoàn Thế N theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đoàn Thế N gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu **của bị hại** mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương là mầm mống của nhiều hành vi phạm tội khác.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đoàn Thế N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có ý thức ăn năn hối cải. Bị cáo Đoàn Thế N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, **đầu thú hành vi phạm tội, bị hại Trương Thị Mỹ H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đoàn Thế N** là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Căn cứ mục [2] và [3], Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thế N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thế N trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mới thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Thế N là phù hợp.

[6]. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 áo thun màu đen xám, phía trước và phía sau có họa tiết hình con vật cùng dòng chữ WORLD HEO ITALIAN và dòng chữ OG PUQPLE TUNED AIR COE BC 48CC; 01 quần sọt vải ngắn màu đen; 01 nón bằng vải có họa tiết trắng đen và dòng chữ SPORT SINCE 1992 phía trước Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái ví da màu xanh, trên ví có dòng chữ FOREVER YOUNG ORIRINALLY FROM KOREA (đã qua sử dụng), kích thước 10cm x18cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao trả cho bị hại Trương Thị Mỹ H xong, theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/01/2025. Bị hại yêu cầu nhận lại tài sản nên trao trả lại cho bị hại Trương Thị Mỹ H là phù hợp.

Đối với 01 giấy biên nhận cầm đồ số 17440 có ghi tên khách hàng Đoàn Thế N được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại bà Trương Thị Mỹ H trình bày số tiền bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng, bà yêu cầu bị cáo trả lại. Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thế N đồng ý trao trả số tiền 7.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi nhận số tiền 830.000 đồng do N trả, xét về ý thức chủ quan H1 không biết nguồn gốc số tiền này do N chiếm đoạt của bị hại Trương Thị Mỹ H, nên hành vi của H1 không cấu thành tội phạm có liên quan, nên không đề cập xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Thế N **phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thế N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2025.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Thế N thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2025) để đảm bảo thi hành án.

4. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo thun màu đen xám, phía trước và phía sau có họa tiết hình con vật cùng dòng chữ WORLD HEO ITALIAN và dòng chữ OG PUQPLE TUNED AIR COE BC 48CC; 01 quần sọt vải ngắn màu đen; 01 nón bằng vải có họa tiết trắng đen và dòng chữ SPORT SINCE 1992 phía trước.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; **Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.**

Buộc bị cáo Đoàn Thế N bồi thường cho bị hại Trương Thị Mỹ H số tiền 7.000.000 đồng.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Thế N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Tỉnh Long An;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Đức Hòa, Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hiền